



TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN
KHOA KINH TẾ VÀ KẾ TOÁN

KẾ TOÁN CÔNG

GV: TS. Đỗ Huyền Trang



TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN
QUY NHON UNIVERSITY



www.qnu.edu.vn

NỘI DUNG HỌC PHẦN

CHUYÊN ĐỀ 1: TỔNG QUAN

**CHUYÊN ĐỀ 2: CHUẨN MỰC KẾ TOÁN CÔNG QUỐC TẾ
(IPSAS)**

**CHUYÊN ĐỀ 3: KẾ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC VÀ
HOẠT ĐỘNG NGHIỆP VỤ KHO BẠC**

CHUYÊN ĐỀ 4: KẾ TOÁN HÀNH CHÍNH SỰ NGHIỆP

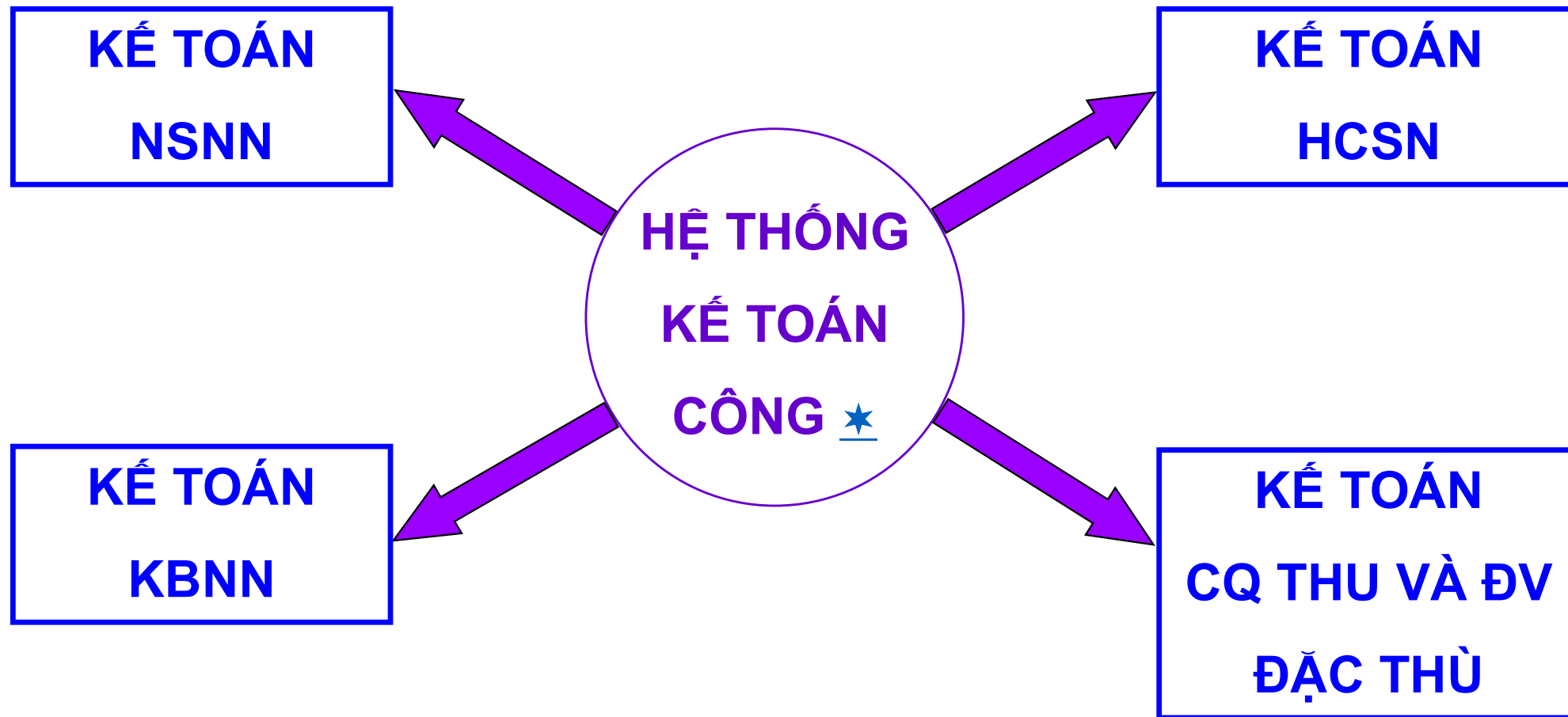


CHUYÊN ĐỀ 1

TỔNG QUAN

Nội dung chuyên đề

- KHÁI QUÁT HỆ THỐNG KẾ TOÁN CÔNG
- KHÁI QUÁT KẾ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
- KHÁI QUÁT KẾ TOÁN KHO BẠC NHÀ NƯỚC
- KHÁI QUÁT KẾ TOÁN NGÂN SÁCH, TÀI CHÍNH XÃ
- KHÁI QUÁT KẾ TOÁN Ở CƠ QUAN THU
- KHÁI QUÁT KẾ TOÁN Ở CÁC ĐƠN VỊ ĐẶC THÙ
- KHÁI QUÁT KẾ TOÁN HÀNH CHÍNH SỰ NGHIỆP



KẾ TOÁN NSNN VÀ KBNN

❖ THỰC HIỆN TẠI: CƠ QUAN TÀI CHÍNH, KHO BẠC NHÀ NƯỚC

❖ VĂN BẢN PHÁP LÝ:

- THÔNG TƯ 08/2013/TT-BTC NGÀY 10/1/2013 HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN KẾ TOÁN NHÀ NƯỚC ÁP DỤNG CHO HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN LÝ NGÂN SÁCH VÀ KHO BẠC (TABMIS) (THAY THẾ QĐ 120/2008 TỪ NGÀY 1/3/2013)

- QUYẾT ĐỊNH 759/QĐ-BTC NGÀY 16/4/2013 ĐÍNH CHÍNH THÔNG TƯ 08/2013/TT-BTC

- THÔNG TƯ 128/2008/TT-BTC NGÀY 24/12/2008 HƯỚNG DẪN THU VÀ QUẢN LÝ CÁC KHOẢN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUA KHO BẠC NHÀ NƯỚC

- CÔNG VĂN 388/KBNN-KTNN NGÀY 1/3/2013 VỀ VIỆC HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN KTNN ÁP DỤNG CHO HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN LÝ NGÂN SÁCH VÀ KHO BẠC (TABMIS)

KẾ TOÁN NGÂN SÁCH, TÀI CHÍNH XÃ

- THỰC HIỆN TẠI: BAN TÀI CHÍNH XÃ
- VĂN BẢN PHÁP LÝ:
 - QUYẾT ĐỊNH 94/2005/QĐ-BTC NGÀY 12/12/2005 VỀ VIỆC BAN HÀNH CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN NGÂN SÁCH VÀ TÀI CHÍNH XÃ
 - THÔNG TƯ SỐ 146/2011/TT-BTC NGÀY 26/10/2011 HƯỚNG DẪN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN NGÂN SÁCH VÀ TÀI CHÍNH XÃ BAN HÀNH KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 94/2005/QĐ-BTC

KẾ TOÁN CƠ QUAN THU

- THỰC HIỆN TẠI: CƠ QUAN THUẾ, HẢI QUAN
- VĂN BẢN PHÁP LÝ:
 - THÔNG TƯ 32/2006/TT-BTC NGÀY 10/4/2006 HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN NGHIỆP VỤ THUẾ VÀ THU KHÁC ĐỐI VỚI HÀNG HÓA XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU (HẢI QUAN)

KẾ TOÁN CÁC ĐƠN VỊ ĐẶC THÙ

- **THỰC HIỆN TẠI:** CƠ QUAN BHXH, CÁC CƠ QUAN DỰ TRỮ QUỐC GIA
- **VĂN BẢN PHÁP LÝ:**
 - THÔNG TƯ 178/2012/TT-BTC NGÀY 23/10/2012 HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN ÁP DỤNG CHO BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM (THAY THẾ QUYẾT ĐỊNH 51/2007/QĐ-BTC NGÀY 22/6/2007 VỀ VIỆC BAN HÀNH CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN BHXH TỪ NGÀY 1/1/2013)
 - THÔNG TƯ 213/2009/TT-BTC NGÀY 10/11/2009 VỀ VIỆC ÁP DỤNG KẾ TOÁN CHO DỰ TRỮ NHÀ NƯỚC (THAY THẾ QUYẾT ĐỊNH 45/2005/QĐ-BTC NGÀY 13/7/2005 VỀ VIỆC BAN HÀNH CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN DỰ TRỮ QUỐC GIA TỪ NGÀY 1/1/2010)

KẾ TOÁN HÀNH CHÍNH SỰ NGHIỆP

❖ **THỰC HIỆN TẠI:** CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH SỰ NGHIỆP (NGOẠI TRỪ CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP NGOÀI CÔNG LẬP)

❖ **VĂN BẢN PHÁP LÝ:**

- QUYẾT ĐỊNH 19/2006/QĐ-BTC NGÀY 30/3/2006 VỀ VIỆC BAN HÀNH CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN HÀNH CHÍNH SỰ NGHIỆP
- THÔNG TƯ 185/2010/TT-BTC NGÀY 15/11/2010 HƯỚNG DẪN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN HÀNH CHÍNH SỰ NGHIỆP
- QUYẾT ĐỊNH 32/2008/QĐ-BTC NGÀY 29/5/2008 VỀ VIỆC BAN HÀNH CHẾ ĐỘ QUẢN LÝ, TÍNH HAO MÒN TSCĐ TRONG CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP VÀ CÁC TỔ CHỨC CÓ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

KẾ TOÁN CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP NGOÀI CÔNG LẬP

❖ **THỰC HIỆN TẠI:** CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC – ĐÀO TẠO, Y TẾ, VĂN HÓA, THỂ THAO ... NGOÀI CÔNG LẬP

❖ **VĂN BẢN PHÁP LÝ:**

- QUYẾT ĐỊNH 48/2006/QĐ-BTC NGÀY 14/9/2006 VỀ VIỆC BAN HÀNH CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ
- THÔNG TƯ 140/2007/TT-BTC NGÀY 30/11/2007 HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN ÁP DỤNG CHO CƠ SỞ NGOÀI CÔNG LẬP (THAY THẾ QĐ 12/2001 TỪ NGÀY 1/1/2008)

THỰC TẾ TẠI VIỆT NAM

- KẾ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐƯỢC THỰC HIỆN TẠI CÁC CƠ QUAN TÀI CHÍNH TỪ CẤP TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG ĐẾN CẤP XÃ, PHƯỜNG. KẾ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC VÀ HOẠT ĐỘNG NGHIỆP VỤ KHO BẠC NHÀ NƯỚC CÙNG SỬ DỤNG HỆ THỐNG KẾ TOÁN CHUNG (HỆ THỐNG TABMIS) TRỪ KẾ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ
- KẾ TOÁN HÀNH CHÍNH SỰ NGHIỆP CÓ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN RIÊNG
- KẾ TOÁN Ở CÁC CƠ QUAN THU VÀ ĐƠN VỊ ĐẶC THÙ: MỖI CƠ QUAN LẠI CÓ HOẶC KHÔNG CÓ CHẾ ĐỘ RIÊNG

ĐÁNH GIÁ CHUNG

+ KẾ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH CỦA VIỆT NAM DO NHIỀU CQ THỰC HIỆN VÀ MỖI CQ CÓ MỤC ĐÍCH, PHƯƠNG PHÁP, ĐỐI TƯỢNG VÀ NỘI DUNG HẠCH TOÁN, CHI TIẾT BÁO CÁO THU, CHI NGÂN SÁCH KHÁC NHAU:

- KBNN HẠCH TOÁN SỐ THU, CHI NGÂN SÁCH PHÁT SINH QUA KB

- THUẾ, HẢI QUAN ... HẠCH TOÁN SỐ THU NGÂN SÁCH DO NGÀNH MÌNH QUẢN LÝ

- CQ TÀI CHÍNH TRUNG ƯƠNG HẠCH TOÁN TỔNG HỢP SỐ LIỆU THU, CHI TỪ CÁC NGUỒN THÔNG TIN KHÁC NHAU (KBNN, THUẾ, HẢI QUAN, ĐƠN VỊ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH, CQ TÀI CHÍNH CẤP DƯỚI....)

+ KẾ TOÁN HCSN CÓ CHẾ ĐỘ RÕ RÀNG, HOÀN CHỈNH.



CHUYÊN ĐỀ 2

CHUẨN MỤC KẾ TOÁN

CÔNG QUỐC TẾ (IPSAS)

Nội dung chuyên đề

- KHÁI QUÁT VỀ CHUẨN MỰC KẾ TOÁN CÔNG QUỐC TẾ
- SO SÁNH KẾ TOÁN CÔNG TẠI VIỆT NAM VÀ CHUẨN MỰC KẾ TOÁN CÔNG QUỐC TẾ

KHÁI QUÁT

- **CƠ SỞ XÂY DỰNG:** DỰA TRÊN HỆ THỐNG CHUẨN MỰC KẾ TOÁN TRONG LĨNH VỰC TƯ
- **CƠ SỞ THỰC HIỆN:** KẾ TOÁN DỒN TÍCH
- **ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG:** CÁC ĐƠN VỊ THUỘC CHÍNH QUYỀN TRUNG ƯƠNG, CÁC CHÍNH QUYỀN KHU VỰC; CÁC CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG VÀ CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC; CÁC ĐƠN VỊ CUNG CẤP DỊCH VỤ CÔNG ĐƯỢC NHÀ NƯỚC TÀI TRỢ THƯỜNG XUYÊN VÀ NHÀ NƯỚC CHỊU TRÁCH NHIỆM VỀ TÀI SẢN, CÔNG NỢ KHI PHÁ SẢN (KHÔNG ÁP DỤNG CHO CÁC ĐƠN VỊ, TỔ CHỨC CÔNG *KHÔNG ĐƯỢC TÀI TRỢ THƯỜNG XUYÊN*)

KHÁI QUÁT

- Đến ngày 01 tháng 10 năm 2017 gồm 37 chuẩn mực với 1 chuẩn mực dựa trên cơ sở kế toán tiền và 36 chuẩn mực dựa trên cơ sở kế toán dồn tích.
- Gồm 2 nhóm: nhóm trình bày BCTC và nhóm các thông tin liên quan đến BCTC.

NHÓM CHUẨN MỰC TRÌNH BÀY BCTC

- *Chuẩn mực “Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở tiền”*: đây là chuẩn mực duy nhất dựa trên cơ sở kế toán tiền. Nội dung chuẩn mực này gồm 2 phần:

Phần 1 yêu cầu các đơn vị khi lập BCTC trên cơ sở tiền phải đưa ra cấu trúc và thông tin cần được thể hiện trong báo cáo thu, chi tiền mặt; ngoài ra, phải trình bày các nội dung trong ghi chú BCTC các chính sách kế toán áp dụng, giải thích về tồn quỹ tiền mặt, khả năng vay, mượn, v.v....

Phần 2 trình bày các thông tin bổ sung không mang tính bắt buộc

NHÓM CHUẨN MỤC TRÌNH BÀY BCTC

- *IPSAS 1 “Trình bày các báo cáo tài chính”*: Chuẩn mực này quy định cách lập BCTC và giới thiệu tổng thể các BCTC. Chuẩn mực này hướng dẫn cấu trúc các báo cáo và những yêu cầu tối thiểu về nội dung các BCTC dựa trên cơ sở kế toán dồn tích.
- *IPSAS 2 “Báo cáo lưu chuyển tiền tệ”*: Chuẩn mực này đưa ra những thông tin hướng dẫn về những thay đổi trước đây của tiền và các khoản tương đương tiền của một đơn vị bằng báo cáo lưu chuyển tiền tệ và đưa ra hướng dẫn cách lập báo cáo lưu chuyển tiền tệ theo phương pháp trực tiếp và phương pháp gián tiếp.

NHÓM CHUẨN MỤC TRÌNH BÀY BCTC

- *IPSAS 3 “Thặng dư hoặc thâm hụt thuần trong kỳ, các sai sót cơ bản và những thay đổi trong chính sách kế toán”*: Chuẩn mực này đòi hỏi sự phân loại và trình bày các khoản mục bất thường và trình bày riêng biệt các khoản mục nhất định trong các BCTC. Chuẩn mực này chỉ rõ việc xử lý kế toán đối với những thay đổi trong ước tính kế toán, những thay đổi trong chính sách kế toán và việc sửa chữa các sai sót cơ bản.
- *IPSAS 34 “Báo cáo tài chính độc lập”*: Cùng với IPSAS 35, chuẩn mực này thay thế cho IPSAS 6 “Báo cáo tài chính hợp nhất và độc lập”. Mục đích của chuẩn mực này là quy định về các yêu cầu kế toán và công bố thông tin cho các khoản đầu tư kiểm soát, liên doanh, liên kết khi các đối tượng này lập Báo cáo tài chính độc lập.

NHÓM CHUẨN MỤC TRÌNH BÀY BCTC

- *IPSAS 35 “Báo cáo tài chính hợp nhất”*: Mục đích của chuẩn mực này là thiết lập các nguyên tắc để trình bày và lập BCTC hợp nhất khi một đối tượng kiểm soát một hoặc nhiều những đối tượng khác. Yêu cầu trong chuẩn mực này là: Một đối tượng (đối tượng kiểm soát) kiểm soát một hoặc nhiều đối tượng khác (đối tượng bị kiểm soát) thì phải lập Báo cáo tài chính hợp nhất; Xác định các nguyên tắc kiểm soát và thiết lập kiểm soát như là cơ sở cho việc xem xét; Thiết lập các nguyên tắc để xác định rằng làm sao để biết một đối tượng có đang kiểm soát một đối tượng khác hay không; Thiết lập các yêu cầu kế toán để lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

NHÓM CHUẨN MỤC TRÌNH BÀY BCTC

- *IPSAS 37 “Các thoả thuận liên doanh”*: thay thế cho IPSAS 8 “Báo cáo tài chính đối với các khoản lợi ích từ hoạt động liên doanh”. IPSAS 37 xác định các yêu cầu về việc thiết lập và kiểm soát để phân loại rõ các thoả thuận liên doanh cho các loại hình thoả thuận liên doanh khác nhau.
- *IPSAS 10 “BCTC trong nền kinh tế siêu lạm phát”*: Chuẩn mực này thực hiện các điều chỉnh cần thiết cho BCTC trong điều kiện siêu lạm phát. BCTC phải được trình bày lại nếu tỷ lệ lạm phát cộng dồn trong vòng ba năm gần đạt hoặc vượt 100 %. Yêu cầu công khai các báo cáo lập lại cho các kỳ trước đó và chỉ số giá cả chung được sử dụng.

NHÓM CHUẨN MỤC TRÌNH BÀY BCTC

- *IPSAS 14 “Các sự kiện phát sinh sau ngày báo cáo”*: đưa ra các quy định khi một đơn vị phải điều chỉnh BCTC của mình vì các sự kiện phát sinh sau ngày báo cáo; Các giải trình về ngày phát hành BCTC và các sự kiện phát sinh sau ngày báo cáo.
- *IPSAS 28 “Công cụ tài chính: Trình bày”*: IPSAS 28 thay thế cho IPSAS 15 “Công cụ tài chính: Giải trình và trình bày” và được khuyến khích áp dụng đồng thời cùng với IPSAS 29 và IPSAS 30.
- *IPSAS 29 “Công cụ tài chính: Ghi nhận và đo lường”*: quy định nguyên tắc công nhận và đo lường công cụ tài chính và chủ yếu rút ra từ IAS 39.
- *IPSAS 30 “Công cụ tài chính: Công bố thông tin”*: quy định về yêu cầu công bố thông tin đối với công cụ tài chính.

NHÓM CHUẨN MỤC TRÌNH BÀY BCTC

- *IPSAS 18 “Báo cáo bộ phận”*: quy định cho việc lập và trình bày các báo cáo bộ phận (chức năng, ngành dịch vụ, khu vực địa lý).
- *IPSAS 20 “Thông tin về các bên liên quan”*: yêu cầu trình bày sự tồn tại của mối quan hệ với các bên liên quan khi có sự kiểm soát và trình bày thông tin về các giao dịch giữa đơn vị với các bên liên quan trong một số trường hợp cụ thể. Việc công khai tổng số lượng, các khoản thu nhập khác cũng như khoản vay cho những người quản lý chủ chốt.
- *IPSAS 22 “Công bố thông tin tài chính về khu vực nhà nước”*: quy định các yêu cầu công bố thông tin cho các chính phủ lựa chọn để trình bày và công bố thông tin về khu vực chính phủ (GGP) trong báo cáo tài chính hợp nhất của họ.

NHÓM CHUẨN MỤC TRÌNH BÀY BCTC

- *IPSAS 23 “Doanh thu từ các giao dịch không thay đổi”*: quy định về việc trình bày trên báo cáo tài chính các khoản doanh thu phát sinh từ giao dịch không đổi (thuế và chuyên tiền). Chuẩn mực yêu cầu xem xét công nhận và đo lường doanh thu từ các giao dịch không đổi bao gồm việc nhận dạng giao dịch không đổi và xác định sự đóng góp của chủ sở hữu.
- *IPSAS 24 “Trình bày thông tin ngân sách trong báo cáo tài chính”*: đòi hỏi tổ chức phải công bố công khai trong báo cáo tài chính một sự so sánh số tiền ngân sách và số tiền thực tế phát sinh từ thực hiện ngân sách được trình bày trong báo cáo tài chính của các đơn vị được yêu cầu. Chuẩn mực này cũng đòi hỏi phải công khai một lời giải thích trong những lý do cho các khác biệt trọng yếu giữa ngân sách và số tiền thực tế.

NHÓM CHUẨN MỤC TRÌNH BÀY BCTC

- *IPSAS 39 “Lợi ích nhân viên”*: Chuẩn mực này sẽ được áp dụng bởi một người sử dụng lao động trong việc hạch toán tất cả các quyền lợi của nhân viên, trừ các giao dịch dựa trên cổ phần. Mục đích của chuẩn mực này quy định chế độ kế toán và công bố thông tin về các quyền lợi của nhân viên. Chuẩn mực này yêu cầu một thực thể ghi nhận: Nợ phải trả trong trường hợp người lao động đã cung cấp dịch vụ để đổi lấy quyền lợi của người lao động được thanh toán trong tương lai; Và chi phí khi bên sử dụng lợi ích kinh tế hoặc dịch vụ tiềm tàng phát sinh từ dịch vụ do nhân viên cung cấp để đổi lấy phúc lợi lao động.

NHÓM CHUẨN MỤC TRÌNH BÀY BCTC

- *IPSAS 33 “Áp dụng lần đầu cơ sở kế toán dồn tích”*: hướng dẫn cho các đối tượng chuyển đổi sang cơ sở dồn tích; Cho phép các đối tượng lần đầu áp dụng CM này trong vòng ba năm ghi nhận tài sản và nợ phải trả theo quy định; Trình bày thông tin so sánh trong báo cáo tài chính IPSAS quá độ và BCTC lần đầu áp dụng cơ sở dồn tích.
- *IPSAS 40 “Sự kết hợp khu vực công”*: CM này thiết lập các nguyên tắc và yêu cầu như sau: Một báo cáo của tổ chức phân loại sự kết hợp của khu vực công như là hợp nhất hoặc mua lại; Một tổ chức nhận biết và đánh giá trong các báo cáo tài chính các tài sản nhận dạng nhận được, các khoản nợ phải trả được thừa nhận và bất kỳ lợi ích không kiểm soát nào trong hợp nhất; Một tổ chức nhận biết các thành phần của tài sản/vốn chủ sở hữu và các khoản điều chỉnh khác được ghi nhận trong hợp nhất; Cần phải thừa nhận và đánh giá trong các báo cáo tài chính những tài sản, các khoản nợ có thể nhận diện được.

NHÓM CHUẨN MỤC VỀ THÔNG TIN TRÊN BCTC

- *IPSAS 4 “Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái”*: quy định các vấn đề cơ bản trong kế toán các giao dịch bằng ngoại tệ và các hoạt động ở nước ngoài của một đơn vị, tỷ giá hối đoái sử dụng và việc ghi nhận trong BCTC, những tác động về mặt tài chính của việc thay đổi tỷ giá hối đoái.
- *IPSAS 5 “Chi phí đi vay”*: hướng dẫn cách hạch toán các chi phí đi vay đồng thời hướng dẫn việc vốn hoá các chi phí vay nợ liên quan trực tiếp đến việc mua, xây dựng hoặc sản xuất các tài sản còn dở dang.
- *IPSAS 36 “Đầu tư vào các công ty liên doanh, liên kết”* thay thế cho IPSAS 7 “Kế toán các khoản đầu tư vào đơn vị liên kết”. IPSAS 36 giải thích việc áp dụng phương pháp vốn chủ sở hữu, phương pháp mà được sử dụng cho tài khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết.

NHÓM CHUẨN MỤC VỀ THÔNG TIN TRÊN BCTC

- *IPSAS 9 “Doanh thu từ các giao dịch trao đổi”*: đưa ra các tiêu chuẩn để ghi nhận doanh thu và hướng dẫn cho việc áp dụng các tiêu chuẩn đó. Hướng dẫn thực hiện các giao dịch hai chiều trong đó thu nhập và chi phí có thể ước tính một cách hợp lý (thực hiện dịch vụ, bán hàng, thu từ lãi suất, v.v...). CM này không áp dụng cho các giao dịch một chiều như thuê, tài trợ và biếu tặng.
- *IPSAS 11 “Hợp đồng xây dựng”*: quy định phương pháp kế toán đối với doanh thu và chi phí liên quan đến các hợp đồng xây dựng. Xác định các thoả thuận được phân loại là hợp đồng xây dựng; cung cấp các hướng dẫn cho các loại hợp đồng xây dựng có thể phát sinh trong các đơn vị thuộc khu vực công; chỉ rõ cơ sở ghi nhận và trình bày đối với doanh thu và chi phí hợp đồng xây dựng và doanh thu hợp đồng xây dựng, nêu phù hợp, cụ thể: Thu nhập được công nhận trên cơ sở giai đoạn hoàn thành; Chi phí được công nhận là chi tiêu trong kỳ phát sinh; Thâm hụt dự kiến được công nhận ngay là chi tiêu; Chuẩn mực yêu cầu công bố số liệu về các thủ tục xác định thu nhập, chi phí, tạm ứng và phải thu.

NHÓM CHUẨN MỤC VỀ THÔNG TIN TRÊN BCTC

- *IPSAS 12 “Hàng tồn kho”*: quy định phương pháp kế toán hàng tồn kho theo nguyên tắc giá gốc. Hàng tồn kho được ghi nhận như một tài sản và được theo dõi cho đến khi doanh thu liên quan được ghi nhận. CM này cung cấp những hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá gốc và sau đó ghi nhận nó là một khoản chi phí, bao gồm khoản chi giảm tới mức giá trị thuần có thể thực hiện được. CM này cũng hướng dẫn các phương pháp được sử dụng để xác định giá gốc hàng tồn kho, công thức xác định giá xuất kho FIFO, bình quân gia quyền (bỏ LIFO); giá gốc hàng tồn kho được coi là chi phí phát sinh trong kỳ doanh thu được công nhận.
- *IPSAS 13 “Thuê tài sản”*: quy định những chính sách kế toán và trình bày thông tin kế toán phù hợp với bên thuê và bên cho thuê tài sản về thuê tài chính và thuê hoạt động.

NHÓM CHUẨN MỤC VỀ THÔNG TIN TRÊN BCTC

- *IPSAS 16 “Bất động sản đầu tư”*: quy định về phương pháp xác định và ghi nhận giá trị bất động sản đầu tư trong BCTC của bên đi thuê theo hợp đồng thuê tài chính và phương pháp xác định giá trị bất động sản đầu tư cho thuê trong BCTC của bên cho thuê theo hợp đồng thuê hoạt động.
- *IPSAS 17 “Bất động sản, nhà xưởng và thiết bị”*: quy định phương pháp kế toán đối với bất động sản, nhà xưởng và thiết bị tại thời điểm ghi nhận ban đầu, giá trị khấu hao và giá trị còn lại của tài sản cố định.
- *IPSAS 19 “Các khoản dự phòng, nợ phải trả tiềm tàng và tài sản tiềm tàng”*: quy định các tình huống cần ghi nhận các khoản dự phòng, cách tính toán và cách trình bày một số thông tin liên quan đến khoản nợ tiềm tàng và tài sản tiềm tàng trong thuyết minh BCTC để giúp cho người sử dụng hiểu được về bản chất, thời gian xác định và số tiền của các khoản mục đó.

NHÓM CHUẨN MỤC VỀ THÔNG TIN TRÊN BCTC

- *IPSAS 21 “Tồn thất của các tài sản phi tiền tệ”*: mô tả các thủ tục mà một đơn vị phải áp dụng để xác định liệu tài sản không tạo tiền có bị tổn thất hay không và để đảm bảo rằng lỗ tổn thất được ghi nhận. CM này cũng chỉ rõ khi nào một đơn vị phải hoàn nhập lỗ tổn thất và đưa ra hướng dẫn trình bày vấn đề này.
- *IPSAS 26 “Sự giảm giá trị của tài sản tiền tệ”*: quy định các trình tự, thủ tục để xác định xem một tài sản tạo ra tiền bị suy giảm và để đảm bảo rằng dự phòng giảm giá được ghi nhận.
- *IPSAS 27 “Nông nghiệp”*: quy định về xử lý kế toán và công bố thông tin liên quan đến hoạt động nông nghiệp, một vấn đề không nằm trong các chuẩn mực khác.

NHÓM CHUẨN MỤC VỀ THÔNG TIN TRÊN BCTC

- *IPSAS 31 “Tài sản vô hình”*: quy định kế toán cho các tài sản vô hình mà không được xử lý đặc biệt trong các chuẩn mực khác. CM cũng đưa ra điều kiện để ghi nhận tài sản cố định vô hình và quy định cụ thể làm thế nào để đo lường giá trị ghi sổ của tài sản vô hình, và yêu cầu công bố thông tin tài sản vô hình.
- *IPSAS 32 “Thỏa thuận nhượng quyền dịch vụ”*: đặt ra các yêu cầu kế toán của người chuyển nhượng trong một thỏa thuận nhượng quyền dịch vụ.
- *IPSAS 38 “Công bố lãi suất”*: yêu cầu các đối tượng tiết lộ những thông tin mà người dùng có thể dùng báo cáo tài chính để đánh giá: Bản chất của rủi ro liên doanh và tiền lãi của các đối tượng bị kiểm soát, đối tượng không bị kiểm soát và các tổ chức có cấu trúc chưa hợp nhất. Và tác động của lãi suất đối với tình hình tài chính, hoạt động tài chính và dòng tiền của doanh nghiệp.

SO SÁNH KẾ TOÁN CÔNG VIỆT NAM VỚI CHUẨN MỤC KẾ TOÁN CÔNG QUỐC TẾ

TIÊU CHÍ	KT CÔNG VIỆT NAM	CMKT CÔNG QUỐC TẾ
ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG	CÁC ĐƠN VỊ TRONG HỆ THỐNG KBNN, CQ NHÀ NƯỚC, ĐƠN VỊ SN, TỔ CHỨC CÓ SỬ DỤNG KP NSNN, ĐƠN VỊ VỮ TRANG NHÂN DÂN (TRỪ CÁC DN THUỘC LỰC LƯỢNG VỮ TRANG NHÂN DÂN); ĐƠN VỊ SN, TỔ CHỨC KHÔNG SỬ DỤNG KP NSNN (TRỪ CÁC ĐƠN VỊ SN NGOÀI CÔNG LẬP)	CÁC ĐƠN VỊ THUỘC CHÍNH QUYỀN TW, CÁC CHÍNH QUYỀN KV; CÁC CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG VÀ CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC; CÁC ĐƠN VỊ CUNG CẤP DV CÔNG ĐƯỢC NN TÀI TRỢ THƯỜNG XUYÊN VÀ NN CHỊU TRÁCH NHIỆM VỀ TS, CÔNG NỢ KHI PHÁ SẢN (TRỪ CÁC ĐƠN VỊ, TỔ CHỨC CÔNG KHÔNG ĐƯỢC TÀI TRỢ THƯỜNG XUYÊN)

SO SÁNH KẾ TOÁN CÔNG VIỆT NAM VỚI CHUẨN MỤC KẾ TOÁN CÔNG QUỐC TẾ

TIÊU CHÍ	KT CÔNG VIỆT NAM	CMKT CÔNG QUỐC TẾ
PHẠM VI HỢP NHẤT BCTC CỦA CHÍNH PHỦ	ĐÃ CÓ QUY ĐỊNH VỀ VIỆC LẬP BÁO CÁO QUYẾT TOÁN NSNN	TOÀN BỘ CÁC ĐƠN VỊ CHÍNH PHỦ, ĐƠN VỊ DƯỚI SỰ KIỂM SOÁT CỦA CHÍNH PHỦ TRONG VÀ NGOÀI NƯỚC PHẢI LẬP BÁO CÁO QUYẾT TOÁN NSNN, ĐỒNG THỜI PHẢI CHỊU TRÁCH NHIỆM VỀ TÀI SẢN VÀ CÔNG NỢ KHI GIẢI THỂ, PHÁ SẢN VÀ PHẢI ĐƯỢC TỔNG HỢP VÀO BCTC CHÍNH PHỦ (BCTC HỢP NHẤT)

SO SÁNH KẾ TOÁN CÔNG VIỆT NAM VỚI CHUẨN MỰC KẾ TOÁN CÔNG QUỐC TẾ

TIÊU CHÍ	KT CÔNG VIỆT NAM	CMKT CÔNG QUỐC TẾ
CƠ SỞ KẾ TOÁN	Đ.VỊ THU – CHI NSNN A/D CƠ SỞ KT TIỀN MẶT, Đ.VỊ HCSN A/D CƠ SỞ KT DỒN TÍCH	TẤT CẢ CÁC ĐƠN VỊ A/D ĐỒNG THỜI 2 CƠ SỞ KT TIỀN MẶT VÀ DỒN TÍCH TÙY TỪNG NGHIỆP VỤ PHÁT SINH

SO SÁNH KẾ TOÁN CÔNG VIỆT NAM VỚI CHUẨN MỤC KẾ TOÁN CÔNG QUỐC TẾ

TIÊU CHÍ	KT CÔNG VIỆT NAM	CMKT CÔNG QUỐC TẾ
HỆ THỐNG THÔNG TIN	<p>1. THÔNG TIN ĐẦU VÀO DO C.PHỦ QĐ CỤ THỂ.</p> <p>2. THÔNG TIN ĐẦU RA CHỈ CÓ BCTC CẤP ĐƠN VỊ VÀ TỔNG HỢP THEO TỪNG CẤP NGÂN SÁCH, CÓ BÁO CÁO THỐNG KÊ TS TOÀN C.PHỦ VÀ BÁO CÁO NS CHO QUỐC HỘI.</p>	<p>1. THÔNG TIN ĐẦU VÀO DO HỘI NGHỀ NGHIỆP QUY ĐỊNH.</p> <p>2. THÔNG TIN ĐẦU RA GỒM 2 LOẠI BÁO CÁO: BCTC CỦA CHÍNH PHỦ (BÁO CÁO TỔNG HỢP CÁC ĐƠN VỊ THUỘC SỰ KIỂM SOÁT CỦA CHÍNH PHỦ); BÁO CÁO NS (LẬP THEO YÊU CẦU CỦA QUỐC HỘI)</p>

SO SÁNH KẾ TOÁN CÔNG VIỆT NAM VỚI CHUẨN MỤC KẾ TOÁN CÔNG QUỐC TẾ

TIÊU CHÍ	KT CÔNG VIỆT NAM	CMKT CÔNG QUỐC TẾ
HỆ THỐNG THÔNG TIN	SỐ LƯỢNG BC QUÁ NHIỀU NHƯNG THÔNG TIN CUNG CẤP NHẪM MỤC ĐÍCH TỔNG HỢP VÀ QUYẾT TOÁN NS, GIÚP CHO CÔNG TÁC QUẢN LÝ NS CỦA QUỐC HỘI CHƯA THỂ HIỆN VAI TRÒ CUNG CẤP THÔNG TIN TÀI CHÍNH, TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CŨNG NHƯ LUỒNG TIỀN CỦA ĐƠN VỊ MỘT CÁCH RÕ RÀNG VÀ CHÍNH XÁC	MỤC ĐÍCH CỦA BCTC LÀ CUNG CẤP NHỮNG THÔNG TIN VỀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH, CÁC HOẠT ĐỘNG VÀ CÁC LUỒNG TIỀN CỦA ĐƠN VỊ. ĐẶC BIỆT MỤC TIÊU CỦA BCTC PHẢI CUNG CẤP ĐƯỢC NHỮNG THÔNG TIN HỮU ÍCH CHO VIỆC RA QUYẾT ĐỊNH VÀ THỰC HIỆN KHẢ NĂNG TÍNH TOÁN PHÂN BỐ, SỬ DỤNG CÁC NGUỒN LỰC ĐƯỢC GIAO

SO SÁNH KẾ TOÁN CÔNG VIỆT NAM VỚI CHUẨN MỤC KẾ TOÁN CÔNG QUỐC TẾ

TIÊU CHÍ	KT CÔNG VIỆT NAM	CMKT CÔNG QUỐC TẾ
GHI SỔ KẾ TOÁN	CUỐI NĂM G.TRỊ NVL, CCDC ĐÃ MUA CHƯA S/D ĐƯỢC TÍNH HẾT VÀO CHI TRONG KỲ VÀ ĐƯỢC QUYẾT TOÁN	VIỆC GHI NHẬN GIÁ TRỊ HÀNG TỒN KHO VÀO CHI PHÍ TRONG KỲ PHẢI PHÙ HỢP VỚI DOANH THU
	CUỐI NĂM, GIÁ TRỊ XDCB DỒ DANG, SỬA CHỮA LỚN ĐƯỢC TÍNH VÀO CHI VÀ QUYẾT TOÁN NGAY TRONG KỲ	VIỆC GHI NHẬN GIÁ TRỊ XDCB DỒ DANG, SỬA CHỮA LỚN TSCĐ VÀO CHI PHÍ TRONG KỲ PHẢI PHÙ HỢP VỚI KHỐI LƯỢNG HOÀN THÀNH
	TÍNH HAO MÒN TSCĐ GHI GIẢM NGUỒN HÌNH THÀNH TSCĐ NHƯNG KHÔNG TÍNH VÀO CHI TRONG KỲ	SỐ KHẤU HAO TSCĐ MỖI KỲ ĐƯỢC GHI NHẬN VÀO CHI PHÍ TRONG KỲ

SO SÁNH KẾ TOÁN CÔNG VIỆT NAM VỚI CHUẨN MỤC KẾ TOÁN CÔNG QUỐC TẾ

TIÊU CHÍ	KT CÔNG VIỆT NAM	CMKT CÔNG QUỐC TẾ
GHI SỔ KẾ TOÁN	CHƯA HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN THIẾT BỊ QUÂN SỰ	HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN THIẾT BỊ QUÂN SỰ CHUYÊN DỤNG, CƠ SỞ HẠ TẦNG
	TỶ GIÁ HỐI ĐOÁI ĐƯỢC QUY ĐỔI THEO TỶ GIÁ DO BTC CÔNG BỐ. CHÊNH LỆCH TỶ GIÁ ĐƯỢC GHI TĂNG CHI HOẶC GHI GIẢM CHI TRONG KỲ	TỶ GIÁ HỐI ĐOÁI ĐƯỢC GHI NHẬN TẠI THỜI ĐIỂM PHÁT SINH GIAO DỊCH. CHÊNH LỆCH TỶ GIÁ ĐƯỢC GHI NHẬN LÀ KHOẢN THU HOẶC CHI PHÍ TRONG KỲ
	CHƯA CÓ QUY ĐỊNH VÀ HƯỚNG DẪN CÁC TRƯỜNG HỢP KT BĐS ĐẦU TƯ, NỢ TIỀM TÀNG, CÁC CÔNG CỤ TÀI CHÍNH...	CÓ QUY ĐỊNH VÀ HƯỚNG DẪN CÁC TRƯỜNG HỢP KT BĐS ĐẦU TƯ, NỢ TIỀM TÀNG, CÁC CÔNG CỤ TÀI CHÍNH...

SO SÁNH KẾ TOÁN CÔNG VIỆT NAM VỚI CHUẨN MỤC KẾ TOÁN CÔNG QUỐC TẾ

TIÊU CHÍ	KT CÔNG VIỆT NAM	CMKT CÔNG QUỐC TẾ
GHI SỔ KẾ TOÁN	QUY ĐỊNH GIAO DỊCH 1 CHIỀU VỚI THU, CHI LIÊN QUAN ĐẾN NS, 2 CHIỀU VỚI HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ	CÓ QUY ĐỊNH KT CHO CÁC GIAO DỊCH 2 CHIỀU
	CHƯA CÓ QUY ĐỊNH VÀ HƯỚNG DẪN CÁC TRƯỜNG HỢP KẾ TOÁN CÁC KHOẢN DỰ PHÒNG, NỢ PHẢI TRẢ TIỀM TÀNG	CÓ QUY ĐỊNH VÀ HƯỚNG DẪN CÁC TRƯỜNG HỢP KẾ TOÁN CÁC KHOẢN DỰ PHÒNG, NỢ PHẢI TRẢ TIỀM TÀNG
	CHI PHÍ ĐI VAY ĐƯỢC KẾ TOÁN LÀ KHOẢN CHI NGÂN SÁCH, CHI HOẠT ĐỘNG CHƯA ĐƯỢC VỐN HÓA	CÓ HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN CHI PHÍ ĐI VAY VÀ PHƯƠNG PHÁP VỐN HÓA CHI PHÍ ĐI VAY LIÊN QUAN ĐẾN MUA TÀI SẢN, XÂY DỰNG, SẢN XUẤT TÀI SẢN

SO SÁNH KẾ TOÁN CÔNG VIỆT NAM VỚI CHUẨN MỤC KẾ TOÁN CÔNG QUỐC TẾ

TIÊU CHÍ	KT CÔNG VIỆT NAM	CMKT CÔNG QUỐC TẾ
GHI SỔ KẾ TOÁN	<p>THU – CHI NGÂN SÁCH XÁC ĐỊNH TỒN QUỸ NS TRONG ĐÓ CÓ TÍNH CẢ CÁC KHOẢN ĐI VAY (TRỪ KHOẢN VAY CHO VAY LẠI) VÀ CÁC KHOẢN THU, CHI CHUYỂN NGUỒN, CHUYỂN NIÊN ĐỘ NS</p> <p>ĐƠN VỊ HCSN TÍNH CHÊNH LỆCH THU, CHI HOẠT ĐỘNG DO TIẾT KIỆM KP VÀ CHÊNH LỆCH HOẠT ĐỘNG SXKD ĐỂ BỔ SUNG NGUỒN KP, TĂNG THU NHẬP, TRÍCH LẬP CÁC QUỸ</p>	<p>THU – CHI NS XÁC ĐỊNH THẶNG DƯ, THÂM HỤT THEO THU, CHI NS</p> <p>CÁC KHOẢN ĐI VAY KẾ TOÁN RIÊNG BÙ ĐÁP BỘI CHI</p> <p>CÁC ĐƠN VỊ DỊCH VỤ CÔNG ĐƯỢC NHÀ NƯỚC TÀI TRỢ THƯỜNG XUYÊN TÍNH THẶNG DƯ THÂM HỤT THÔNG THƯỜNG VÀ BẤT THƯỜNG</p>



CHUYÊN ĐỀ 3

KẾ TOÁN NGÂN SÁCH

NHÀ NƯỚC VÀ HOẠT ĐỘNG

NGHIỆP VỤ KHO BẠC

- **NGHIỆP VỤ QUẢN LÝ KBNN**
- **TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN NSNN VÀ KBNN**

3.1. NGHIỆP VỤ QUẢN LÝ KBNN

3.1.1. QUẢN LÝ CÁC NGUỒN VỐN TRONG HỆ THỐNG KBNN

3.1.2. QUẢN LÝ QUỸ TIỀN MẶT VÀ KHO TIỀN TRONG HỆ THỐNG KBNN

3.1.1. QUẢN LÝ CÁC NGUỒN VỐN TRONG HỆ THỐNG KBNN

- ĐIỀU HÀNH NGÂN QUỸ QUỐC GIA
- QUẢN LÝ QUỸ NGOẠI TỆ TẬP TRUNG
- QUẢN LÝ DỰ TRỮ TÀI CHÍNH NHÀ NƯỚC
- QUẢN LÝ CÁC NGUỒN VỐN NHÀ NƯỚC GIAO CHO KBNN CẤP PHÁT HOẶC CHO VAY
- QUẢN LÝ TIỀN GỬI CỦA CÁC ĐỐI TƯỢNG GIAO DỊCH
- QUẢN LÝ NGUỒN VỐN TRONG THANH TOÁN

3.1.1.1. ĐIỀU HÀNH NGÂN QUỸ QUỐC GIA

a. TỔ CHỨC THU NSNN

*** NGUYÊN TẮC THU NSNN:

- + TẤT CẢ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NSNN ĐỀU PHẢI NỘP TRỰC TIẾP VÀO KBNN DƯỚI HÌNH THỨC THANH TOÁN BẰNG TIỀN MẶT HOẶC CHUYỂN KHOẢN
- + TẤT CẢ CÁC KHOẢN THU NSNN ĐỀU PHẢI ĐƯỢC PHẢN ÁNH TRÊN CÁC CHỨNG TỪ THEO MẪU QUY ĐỊNH VÀ GHI CHÉP VÀO SỔ SÁCH KẾ TOÁN MỘT CÁCH CHÍNH XÁC, KỊP THỜI, ĐẦY ĐỦ. TẤT CẢ CÁC KHOẢN THU ĐỀU PHẢI QUY ĐỔI RA VNĐ ĐỂ HẠCH TOÁN
- + CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CHẬM NỘP NS MÀ KHÔNG CÓ LÍ DO CHÍNH ĐÁNG KBNN SẼ ÁP DỤNG CÁC BIỆN PHÁP CHẾ TÀI ĐỂ THU NSNN NHƯ: PHONG TỎA KP NSNN CẤP, TRÍCH TK TIỀN GỬI...
- + NẾU CÓ CÁC KHOẢN THU SAI QUI ĐỊNH THÌ KBNN PHẢI XUẤT QUỸ HOÀN TRẢ THEO QUI ĐỊNH CỦA CƠ QUAN TÀI CHÍNH

3.1.1.1. ĐIỀU HÀNH NGÂN QUỸ QUỐC GIA

a. TỔ CHỨC THU NSNN

*** QUI TRÌNH THU NSNN:

+ THU NSNN BẰNG TIỀN MẶT

- THU THÔNG QUA CƠ QUAN THU

+ THU NSNN BẰNG CHUYỂN KHOẢN

- NGƯỜI NỘP MỞ TK Ở NGÂN HÀNG

- NGƯỜI NỘP MỞ TK Ở KBNN

3.1.1.1. ĐIỀU HÀNH NGÂN QUỸ QUỐC GIA

b. KIỂM SOÁT CHI NSNN

*** NGUYÊN TẮC CHI NSNN:

+ TẤT CẢ CÁC KHOẢN CHI NSNN PHẢI ĐƯỢC THANH TOÁN CẤP PHÁT TRỰC TIẾP QUA HỆ THỐNG KBNN VÀ PHẢI ĐƯỢC KIỂM TRA, KIỂM SOÁT TRƯỚC, TRONG VÀ SAU QUÁ TRÌNH CẤP PHÁT, THANH TOÁN.

+ MỌI KHOẢN CHI ĐỀU PHẢI ĐÁP ỨNG CÁC YÊU CẦU SAU: ĐÚNG TIÊU CHUẨN, CHẾ ĐỘ, ĐỊNH MỨC CHI TIÊU THEO QUI ĐỊNH CỦA NN; ĐẦY ĐỦ HỒ SƠ, CHỨNG TỪ NẪM TRONG DỰ TOÁN CHI NSNN HÀNG NĂM ĐÃ ĐƯỢC DUYỆT; THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ SỬ DỤNG NSNN ĐÃ RA LỆNH CHUẨN CHI.

+ ĐƠN VỊ SỬ DỤNG NSNN PHẢI: MỞ TK TẠI KBNN; CHỊU SỰ KIỂM TRA, GIÁM SÁT CỦA CQ TC, KBNN TRONG MỌI HOẠT ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN KP; QUẢN LÝ, SỬ DỤNG NSNN, TS NN THEO ĐÚNG CHẾ ĐỘ, TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC CHI; SỬ DỤNG NSNN ĐÚNG MỤC ĐÍCH, TIẾT KIỆM, HIỆU QUẢ. NẾU VI PHẠM CÓ THỂ BỊ XỬ LÝ KỈ LUẬT, XỬ PHẠT HÀNH CHÍNH HOẶC TRUY TỐ.

+ CQ TC CÓ TRÁCH NHIỆM: DUYỆT VÀ THÔNG BÁO DỰ TOÁN QUÍ CHO ĐƠN VỊ; KIỂM TRA VIỆC SỬ DỤNG KP, DUYỆT QUYẾT TOÁN CỦA ĐƠN VỊ; TỔNG HỢP QUYẾT TOÁN CHI NSNN.

3.1.1.1. ĐIỀU HÀNH NGÂN QUỸ QUỐC GIA

b. KIỂM SOÁT CHI NSNN

*** NGUYÊN TẮC CHI NSNN:

+ KBNN CÓ THẨM QUYỀN: KIỂM SOÁT CHỨNG TỪ, HỒ SƠ, ĐIỀU KIỆN CHI; THỰC HIỆN CẤP PHÁT, THANH TOÁN KỊP THỜI, ĐÚNG QUI ĐỊNH; CHỊU TRÁCH NHIỆM VỀ QUYẾT ĐỊNH TẠM ĐÌNH CHỈ, TỪ CHỐI THANH TOÁN CHO ĐƠN VỊ NẾU CHI KHÔNG ĐÚNG MỤC ĐÍCH, ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC, CHẾ ĐỘ, KHÔNG ĐỦ CHỨNG TỪ, HỒ SƠ, ĐIỀU KIỆN CHI, TỒN QUỸ KBNN KHÔNG ĐỦ CHI VÀ PHẢI THÔNG BÁO CHO ĐƠN VỊ BIẾT; NẾU CÓ CÁC KHOẢN CHI SAI CHẾ ĐỘ TIẾN HÀNH THU HỒI THEO QUYẾT ĐỊNH CỦA CQ TÀI CHÍNH.

+ TẤT CẢ CÁC KHOẢN CHI ĐỀU PHẢI ĐƯỢC QUI ĐỔI RA VNĐ ĐỂ HẠCH TOÁN. VIỆC HẠCH TOÁN CÁC KHOẢN CHI PHẢI ĐƯỢC PHẢN ÁNH TRÊN CHỨNG TỪ THEO MẪU QUI ĐỊNH VÀ GHI CHÉP VÀO SỔ SÁCH KẾ TOÁN CHÍNH XÁC, KỊP THỜI, ĐẦY ĐỦ

3.1.1.1. ĐIỀU HÀNH NGÂN QUỸ QUỐC GIA

b. KIỂM SOÁT CHI NSNN

*** QUI TRÌNH KIỂM SOÁT CHI NSNN

*** CÁC PHƯƠNG THỨC CHI TRẢ, THANH TOÁN NSNN:

- + CHI TRẢ, THANH TOÁN THEO DỰ TOÁN
- + CHI TRẢ, THANH TOÁN BẰNG LỆNH CHI TIỀN
- + CẤP TẠM ỨNG (NẾU CHƯA ĐỦ ĐIỀU KIỆN CẤP PHÁT TRỰC TIẾP)
- + CẤP THANH TOÁN
- + TẠM CẤP KP NSNN (TẠM ỨNG KP)
- + CHI ỨNG TRƯỚC DỰ TOÁN CHO NĂM SAU

3.1.1.2. QUẢN LÝ QUỸ NGOẠI TỆ TẬP TRUNG

a. NỘI DUNG THU, CHI QUỸ NGOẠI TỆ TẬP TRUNG:

*** CÁC KHOẢN THU:

- + THU THUẾ, THU XUẤT KHẨU DẦU THÔ, THU PHÍ BẰNG NGOẠI TỆ
- + MUA NGOẠI TỆ KHI QUỸ NGOẠI TỆ CÓ NHU CẦU
- + TÍCH THU NGOẠI TỆ, THU PHẠT BẰNG NGOẠI TỆ
- + VAY NGOẠI TỆ, NHẬN VIỆN TRỢ BẰNG NGOẠI TỆ TỪ NƯỚC NGOÀI DO NSNN TIẾP NHẬN
- + MỘT SỐ KHOẢN THU KHÁC

3.1.1.2. QUẢN LÝ QUỸ NGOẠI TỆ TẬP TRUNG

b. NỘI DUNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ QUỸ NGOẠI TỆ TẬP TRUNG:

- + KBNN THỰC HIỆN THU, CHI VÀ HẠCH TOÁN THU, CHI BẰNG NGOẠI TỆ THEO TỶ GIÁ DO BỘ TÀI CHÍNH CÔNG BỐ. VIỆC THU NSNN BẰNG NGOẠI TỆ CHỈ ĐƯỢC THỰC HIỆN VỚI CÁC NGOẠI TỆ MẠNH ĐƯỢC TỰ DO CHUYỂN ĐỔI TRÊN THỊ TRƯỜNG THEO THÔNG BÁO CỦA NHNN
- + QUỸ NGOẠI TỆ TẬP TRUNG BẮT BUỘC PHẢI TẬP TRUNG VÀO TK TIỀN GỬI BẰNG NGOẠI TỆ TẠI NHNN VÀ DO KBNN TRUNG ƯƠNG TẬP TRUNG QUẢN LÝ. TẠI KBNN ĐỊA PHƯƠNG NẾU PHÁT SINH CÁC KHOẢN THU THUỘC QUỸ NGOẠI TỆ TẬP TRUNG THÌ PHẢI CHUYỂN VÀO TK NGÂN HÀNG BẰNG NGOẠI TỆ ĐỂ CHUYỂN VỀ KBNN TRUNG ƯƠNG.

3.1.1.2. QUẢN LÝ QUỸ NGOẠI TỆ TẬP TRUNG

b. NỘI DUNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ QUỸ NGOẠI TỆ TẬP TRUNG:

+ VỚI CÁC KHOẢN CHI BẰNG LỆNH CHI TIỀN: BTC LẬP LỆNH CHI TIỀN GHI RÕ SỐ CHI NGOẠI TỆ VÀ QUY RA VNĐ THEO TỈ GIÁ HẠCH TOÁN DO BTC CÔNG BỐ RỒI GỬI SỞ GIAO DỊCH KBNN TW. CĂN CỨ THEO LỆNH CHI TIỀN KBNN TW TRÍCH QUỸ NGOẠI TỆ TẬP TRUNG ĐỂ THANH TOÁN VÀ TIẾN HÀNH CÁC THỦ TỤC HẠCH TOÁN THEO QUY ĐỊNH.

+ VỚI CÁC KHOẢN CHI CẤP PHÁT THEO DỰ TOÁN NĂM: KBNN TW THỰC HIỆN KIỂM SOÁT CHI NSNN VÀ TRÍCH QUỸ NGOẠI TỆ ĐỂ CẤP PHÁT, ĐỒNG THỜI HẠCH TOÁN BẰNG VNĐ TƯƠNG ỨNG VỚI SỐ NGOẠI TỆ ĐÓ THEO TỈ GIÁ CỦA BTC VÀ TRỪ DẦN VÀO DỰ TOÁN VNĐ CỦA ĐƠN VỊ THEO QUY ĐỊNH CHI ĐỐI VỚI TỪNG TRƯỜNG HỢP.

3.1.1.2. QUẢN LÝ QUỸ NGOẠI TỆ TẬP TRUNG

b. NỘI DUNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ QUỸ NGOẠI TỆ TẬP TRUNG:

+ NẾU QUỸ NGOẠI TỆ TẬP TRUNG KHÔNG ĐỦ NGOẠI TỆ ĐỂ CHI: CĂN CỨ THEO DỰ TOÁN NSNN ĐƯỢC PHÂN BỔ, GIẤY RÚT DỰ TOÁN CỦA ĐƠN VỊ, KBNN TW CẤP TẠM ỨNG HOẶC CẤP THANH TOÁN CHO ĐƠN VỊ BẰNG VNĐ THEO TỈ GIÁ BÁN CỦA NGÂN HÀNG CÔNG BỐ TẠI THỜI ĐIỂM CHI NGOẠI TỆ ĐỂ ĐƠN VỊ TRỰC TIẾP MUA.

+ CÁC KBNN ĐỊA PHƯƠNG NẾU CÓ NHU CẦU CHI NGOẠI TỆ, BỘ TÀI CHÍNH SẼ RA LỆNH CHI TIỀN BẰNG VNĐ THEO TỈ GIÁ BÁN CỦA NGÂN HÀNG ĐỂ KBNN ĐỊA PHƯƠNG MUA DÙNG.

3.1.1.3. QUẢN LÝ DỰ TRỮ TÀI CHÍNH NHÀ NƯỚC

- ** QUỸ DỰ TRỮ TÀI CHÍNH NHÀ NƯỚC LÀ QUỸ TIỀN TỆ TẬP TRUNG ĐƯỢC HÌNH THÀNH TỪ NSNN ĐỂ SỬ DỤNG TRONG CÁC TRƯỜNG HỢP KHẨN CẤP, ĐỘT XUẤT CỦA QUỐC GIA.
- ** QUỸ DỰ TRỮ TÀI CHÍNH NHÀ NƯỚC PHÂN THÀNH 2 CẤP: QUỸ DỰ TRỮ TÀI CHÍNH TW DO KBNN TW QUẢN LÝ DƯỚI SỰ ĐIỀU HÀNH CỦA THỦ TƯỚNG CP, QUỸ DỰ TRỮ TÀI CHÍNH TỈNH DO KBNN ĐỊA PHƯƠNG QUẢN LÝ DƯỚI SỰ ĐIỀU HÀNH CỦA CHỦ TỊCH UBND TỈNH.

3.1.1.3. QUẢN LÝ DỰ TRỮ TÀI CHÍNH NHÀ NƯỚC

**** QUỸ DỰ TRỮ TÀI CHÍNH NHÀ NƯỚC ĐƯỢC SỬ DỤNG:**

+ ỨNG CHO NSNN KHI NGUỒN THU CHƯA TẬP TRUNG KỊP (PHẢI HOÀN TRẢ TRONG NĂM)

+ THU NSNN HOẶC VAY ĐỂ BÙ ĐẮP BỘI CHI KHÔNG ĐẠT MỨC DỰ TOÁN ĐÃ ĐƯỢC DUYỆT HOẶC PHÁT SINH THIÊN TAI, ĐỊCH HỌA LỚN MÀ SAU KHI SẮP XẾP LẠI NSNN VÀ SỬ DỤNG DỰ PHÒNG NSNN VẪN KHÔNG ĐỦ CHI

**** NGUỒN HÌNH THÀNH QUỸ DỰ TRỮ TÀI CHÍNH NHÀ NƯỚC:**

+ QUỸ TW HÌNH THÀNH TỪ: MỘT PHẦN TẶNG THU NS TW SO VỚI DỰ TOÁN; TRÍCH 25% KẾT DƯ NS TW; BỐ TRÍ TRONG DỰ TOÁN CHI NS TW HÀNG NĂM; THU KHÁC.

3.1.1.3. QUẢN LÝ DỰ TRỮ TÀI CHÍNH NHÀ NƯỚC

** NGUỒN HÌNH THÀNH QUỸ DỰ TRỮ TÀI CHÍNH NHÀ NƯỚC:

+ QUỸ TỈNH HÌNH THÀNH TỪ: MỘT PHẦN TĂNG THU NS TỈNH SO VỚI DỰ TOÁN; TRÍCH 25% KẾT DƯ NS TỈNH; BỐ TRÍ TRONG DỰ TOÁN CHI NS TỈNH HÀNG NĂM; THU KHÁC.

** NỘI DUNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ QUỸ DỰ TRỮ TÀI CHÍNH NHÀ NƯỚC:

+ HÀNG NĂM KHI CÓ SỐ LIỆU QUYẾT TOÁN THU NS CÁC CẤP, KBNN KẾT HỢP VỚI CQ TC CÙNG CẤP XÁC ĐỊNH MỨC KẾT DƯ NS VÀ LÀM THỦ TỤC TRÍCH KẾT DƯ NS CHO QUỸ.

+ CÁC KHOẢN THU KHÁC KBNN SẼ TIẾN HÀNH THỦ TỤC NHẬP QUỸ KHI CÓ QUYẾT ĐỊNH CỦA CQ CÓ THẨM QUYỀN.

3.1.1.3. QUẢN LÝ DỰ TRỮ TÀI CHÍNH NHÀ NƯỚC

* NỘI DUNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ QUỸ DỰ TRỮ TÀI CHÍNH NHÀ NƯỚC:

+ KBNN CÓ THỂ TẬN DỤNG NGUỒN VỐN TẠM THỜI NHÀN RỖI CỦA QUỸ ĐỂ CHO VAY (PHẢI LẬP KẾ HOẠCH VÀ PHẢI THU HỒI TRONG NĂM ĐỂ QUYẾT TOÁN).

+ VIỆC XUẤT QUỸ DỰ TRỮ TÀI CHÍNH ĐỂ SỬ DỤNG:

- ĐỐI VỚI QUỸ TW: CĂN CỨ QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CP, KBNN TW XUẤT QUỸ ĐỂ CHI DÙNG, ĐỒNG THỜI HẠCH TOÁN THEO QUY ĐỊNH VÀ BÁO CÁO VỚI BTC.

- ĐỐI VỚI QUỸ TỈNH: CĂN CỨ QUYẾT ĐỊNH CỦA CHỦ TỊCH UBND TỈNH, KBNN TỈNH XUẤT QUỸ ĐỂ CHI DÙNG, ĐỒNG THỜI HẠCH TOÁN THEO QUY ĐỊNH VÀ BÁO CÁO VỚI HĐND VÀ CQ TC CÙNG CẤP.

3.1.1.4. QUẢN LÝ CÁC NGUỒN VỐN NHÀ NƯỚC GIAO CHO KBNN CẤP PHÁT HOẶC CHO VAY

- ** CÁC NGUỒN VỐN CẤP PHÁT HOẶC CHO VAY ĐƯỢC HÌNH THÀNH TỪ NSNN ĐỂ SỬ DỤNG TRONG CÁC TRƯỜNG HỢP SỬA CHỮA CẦU, ĐƯỜNG BỘ, CƠ SỞ HẠ TẦNG ĐƯỜNG SẮT, CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU KINH TẾ NÔNG THÔN, SỰ NGHIỆP ĐỊA CHẤT, ĐẢM BẢO AN TOÀN HÀNG HẢI...
- ** CÁC NGUỒN VỐN CẤP PHÁT HOẶC CHO VAY CÓ THỂ CHIA THÀNH 2 LOẠI:
 - + NGUỒN VỐN CẤP PHÁT: QUẢN LÝ, CẤP PHÁT THEO KHỐI LƯỢNG XDCB HOẶC KHỐI LƯỢNG CÔNG VIỆC HOÀN THÀNH ĐƠN VỊ QUYẾT TOÁN VỚI NN, NGUỒN NÀY KHÔNG PHẢI HOÀN LẠI

3.1.1.4. QUẢN LÝ CÁC NGUỒN VỐN NHÀ NƯỚC GIAO CHO KBNN CẤP PHÁT HOẶC CHO VAY

**** CÁC NGUỒN VỐN CẤP PHÁT HOẶC CHO VAY CÓ THỂ CHIA THÀNH 2 LOẠI:**

+ NGUỒN VỐN CHO VAY TÀI TRỢ: QUẢN LÝ, CHO VAY ĐỐI VỚI TỪNG CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐỦ ĐIỀU KIỆN CHO VAY VỚI MỨC LÃI SUẤT ƯU ĐÃI THEO QUY ĐỊNH CỦA CHƯƠNG TRÌNH VÀ SẼ ĐƯỢC THU HỒI KHI ĐẾN HẠN THEO KHẾ ƯỚC VAY NỢ VÀ HỢP ĐỒNG TÍN DỤNG.

**** NỘI DUNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ CÁC NGUỒN VỐN CẤP PHÁT HOẶC CHO VAY:**

+ VIỆC ĐIỀU HÒA NGUỒN VỐN NÀY DO KBNN TW VÀ KBNN TỈNH THỰC HIỆN

+ KBNN TW CHUYỂN NGUỒN VỐN CHO CÁC KBNN TỈNH, KBNN TỈNH CHUYỂN NGUỒN VỐN CHO CÁC KBNN HUYỆN THÔNG QUA HÌNH THỨC THANH TOÁN LIÊN KHO BẠC NGOẠI TỈNH VÀ NỘI TỈNH.

+ TRONG QUÁ TRÌNH QUẢN LÝ, CẤP PHÁT, CHO VAY, KBNN TW VÀ KBNN TỈNH PHẢI ĐIỀU HÒA TỒN NGÂN QUỸ KBNN ĐỂ BẢO ĐẢM THANH TOÁN, CHI TRẢ NGUỒN VỐN NÀY.

3.1.1.5. QUẢN LÝ TIỀN GỬI CỦA CÁC ĐỐI TƯỢNG GIAO DỊCH

- ** TIỀN GỬI TẠI KBNN CHỦ YẾU LÀ TIỀN GỬI CÓ NGUỒN GỐC NSNN VÀ MỘT BỘ PHẬN CÓ NGUỒN GỐC BÊN NGOÀI NSNN GỒM:
 - + TIỀN GỬI CỦA CÁC ĐƠN VỊ HƯỞNG KP NSNN, CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÓ SXKD, CÁC TỔ CHỨC KINH TẾ, XÃ HỘI HOẶC TƯ NHÂN.
 - + TIỀN GỬI CỦA HỆ THỐNG ĐẦU TƯ XDCB.
 - + TIỀN TẠM THU, TẠM GIỮ CỦA CÁC CQ PHÁP LUẬT, CÔNG AN, HẢI QUAN, THUẾ CHỜ XỬ LÝ.
 - + TIỀN KÍ CƯỚC, KÍ GỬI HOẶC NHỜ KBNN GIỮ HỘ CỦA CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN.
- ** TIỀN GỬI TẠI KBNN KHÔNG ĐƯỢC TÍNH LÃI VÀ CŨNG KHÔNG PHẢI TRẢ PHÍ DỊCH VỤ

3.1.1.5. QUẢN LÝ TIỀN GỬI CỦA CÁC ĐỐI TƯỢNG GIAO DỊCH

**** NỘI DUNG QUẢN LÝ TIỀN GỬI CỦA CÁC ĐỐI TƯỢNG GIAO DỊCH:**

+ KBNN THỰC HIỆN THANH TOÁN, CHI TRẢ THEO YÊU CẦU CỦA ĐỐI TƯỢNG GIAO DỊCH HOẶC THEO QUYẾT ĐỊNH CỦA CQ CÓ THẨM QUYỀN (ĐỐI VỚI TIỀN TẠM THU, TẠM GIỮ).

+ KBNN KIỂM TRA, KIỂM SOÁT CÁC NGHIỆP VỤ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC SỬ DỤNG TÀI KHOẢN, GIÁM SÁT TÌNH HÌNH SỬ DỤNG NSNN THÔNG QUA TK TIỀN GỬI.

+ PHONG TỎA TK HOẶC ĐÌNH CHỈ THANH TOÁN KHI PHÁT HIỆN DẤU HIỆU VI PHẠM CHẾ ĐỘ SỬ DỤNG NSNN.

3.1.1.6. QUẢN LÝ NGUỒN VỐN TRONG THANH TOÁN

- + NGUỒN VỐN TRONG THANH TOÁN HÌNH THÀNH TRONG QUÁ TRÌNH THANH TOÁN VỐN GIỮA KBNN VỚI CÁC ĐƠN VỊ, TỔ CHỨC KINH TẾ, TRONG HỆ THỐNG KBNN.
- + NẾU CÁC ĐỐI TƯỢNG GIAO DỊCH KHÔNG MỞ TK TẠI KBNN THÌ NGUỒN VỐN KBNN SẼ GIẢM HOẶC TĂNG. NẾU CÁC ĐỐI TƯỢNG GIAO DỊCH MỞ TK TẠI KBNN THÌ CÁC GIAO DỊCH CHỈ CHUYỂN DỊCH NGUỒN TỪ TK NÀY SANG TK KHÁC MÀ KHÔNG ẢNH HƯỞNG ĐẾN NGUỒN VỐN KBNN VÀ KHÔNG RA KHỎI PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA KBNN.
- + KHI THANH TOÁN TRONG HỆ THỐNG KBNN, THU HỘ, CHI HỘ...THÌ VỐN KHÔNG CẦN PHẢI CHUYỂN TỪ KBNN NÀY SANG KBNN KHÁC.

3.1.2. QUẢN LÝ QUỸ TIỀN MẶT VÀ KHO TIỀN TRONG HỆ THỐNG KBNN

3.1.2.1. QUẢN LÝ QUỸ TIỀN MẶT

3.1.2.1. QUẢN LÝ KHO TIỀN

3.1.2.1. QUẢN LÝ QUỸ TIỀN MẶT

** CÁC NGUỒN TIỀN MẶT QUA QUỸ TIỀN MẶT CỦA KBNN:

+ QUỸ NGHIỆP VỤ DỰ TRỮ LÀ SỐ TIỀN MẶT THỰC TẾ HÌNH THÀNH TẠI KBNN CÁC TỈNH ĐỂ TIẾP QUỸ TIỀN MẶT VỚI NHNN VÀ VỚI QUỸ GIAO DỊCH CỦA CÁC KBNN TRỰC THUỘC.

+ QUỸ GIAO DỊCH TIỀN MẶT LÀ SỐ TIỀN MẶT THỰC TẾ HÌNH THÀNH TẠI CÁC KBNN CÓ GIAO DỊCH TRỰC TIẾP TIỀN MẶT VỚI KHÁCH HÀNG ĐỂ PHỤC VỤ HOẠT ĐỘNG THU, CHI TIỀN MẶT THƯỜNG XUYÊN.

3.1.2.1. QUẢN LÝ QUỸ TIỀN MẶT

** CÁC NGHIỆP VỤ QUẢN LÝ TIỀN MẶT :

+ QUẢN LÝ QUỸ NGHIỆP VỤ DỰ TRỮ:

- QUỸ NGHIỆP VỤ DỰ TRỮ ĐƯỢC QUẢN LÝ THEO ĐỊNH MỨC DO KBNN CẤP TRÊN DUYỆT, KHI TỒN QUỸ VƯỢT ĐỊNH MỨC KBNN CHỦ ĐỘNG NỘP VÀO NHNN, KHI TỒN QUỸ THẤP HƠN ĐỊNH MỨC KBNN ĐƯỢC PHÉP RÚT TIỀN MẶT TỪ NHNN ĐỂ BÙ ĐẮP.

- KBNN CHỈ ĐƯỢC PHÉP XUẤT QUỸ NGHIỆP VỤ DỰ TRỮ KHI CÓ LỆNH ĐIỀU CHUYỂN CỦA GIÁM ĐỐC.

- GIAO NHẬN TIỀN GIỮA CÁC BÊN PHẢI THEO BÓ CÒN NGUYÊN NIÊM PHONG VÀ KIỂM ĐẾM TỪNG TỜ TRƯỚC SỰ CHỨNG KIẾN CỦA HAI BÊN.

3.1.2.1. QUẢN LÝ QUỸ TIỀN MẶT

** CÁC NGHIỆP VỤ QUẢN LÝ TIỀN MẶT :

+ QUẢN LÝ QUỸ GIAO DỊCH:

- VIỆC THU, CHI CHỈ THỰC HIỆN THEO CÁC CHỨNG TỪ KẾ TOÁN HỢP PHÁP, HỢP LỆ, TẤT CẢ CÁC CHỨNG TỪ PHẢI LẬP KÈM BẢNG KÊ PHÂN LOẠI SỐ TIỀN THU, CHI.

- SAU KHI THU TIỀN MẶT CỦA KHÁCH HÀNG, THỦ QUỸ GHI SỔ THU TIỀN CỦA QUẦY. KHI CHI TIỀN THỦ QUỸ GHI SỔ TIỀN MẶT CỦA QUẦY. SAU KHI HOÀN THÀNH MỖI GIAO DỊCH THU, CHI, THỦ QUỸ GIAO NGAY CÁC CHỨNG TỪ THU, CHI CHO KẾ TOÁN BẢNG ĐƯỜNG DÂY NỘI BỘ.

3.1.2.1. QUẢN LÝ KHO TIỀN

**** ĐỐI TƯỢNG BẢO QUẢN CỦA KHO:**

+ TIỀN ĐỒNG VIỆT NAM.

+ NGOẠI TỆ, VÀNG BẠC, ĐÁ QUÝ THUỘC QUỸ DỰ TRỮ TÀI CHÍNH.

+ TÀI SẢN, HIỆN VẬT TẠM GIỮ CHỜ XỬ LÝ, TÀI SẢN GIỮ HỘ CHO KHÁCH HÀNG.

+ CÁC LOẠI TÀI SẢN, CHỨNG TỪ CÓ GIÁ: SÉC, GIẤY BÁO THANH TOÁN LIÊN KHO BẠC, CÁC LOẠI HIỆN VẬT THUỘC TÀI SẢN NHÀ NƯỚC, CÁC LOẠI ẢN CHỈ, TÍN PHIẾU, TRÁI PHIẾU...

**** CÁC QUY ĐỊNH CỤ THỂ VỀ QUẢN LÝ KHO (HV TỰ NGHIÊN CỨU)**

3.1.3. TÍN DỤNG NHÀ NƯỚC QUA HỆ THỐNG KBNN

3.1.3.1. KHÁI NIỆM, ĐẶC TRƯNG, VAI TRÒ CỦA TÍN DỤNG NHÀ NƯỚC

3.1.3.2. HUY ĐỘNG VỐN TÍN DỤNG NHÀ NƯỚC QUA HỆ THỐNG KBNN

3.1.3.3. CHO VAY VỐN QUA HỆ THỐNG KBNN

3.1.3.1. KHÁI NIỆM, ĐẶC TRƯNG, VAI TRÒ CỦA TÍN DỤNG NHÀ NƯỚC

** KHÁI NIỆM:

- + TÍN DỤNG NHÀ NƯỚC THỂ HIỆN MỐI QUAN HỆ VAY MƯỢN GIỮA NHÀ NƯỚC VỚI CÁC CHỦ THỂ TRONG VÀ NGOÀI NƯỚC DƯỚI CÁC HÌNH THỨC PHÁT HÀNH TÍN PHIẾU, TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ, CHỨNG CHỈ ĐẦU TƯ, KÍ KẾT CÁC HIỆP ĐỊNH VAY NỢ VỚI CÁC CHÍNH PHỦ, TỔ CHỨC TÀI CHÍNH TIỀN TỆ QUỐC TẾ
- + NGUỒN VỐN TÍN DỤNG NHÀ NƯỚC HUY ĐỘNG ĐƯỢC, MỘT PHẦN ĐỂ BÙ ĐẮP THIẾU HỤT NSNN, PHẦN CÒN LẠI SỬ DỤNG CHI CHO CÁC CHƯƠNG TRÌNH, MỤC TIÊU TRỌNG ĐIỂM QUỐC GIA.

3.1.3.1. KHÁI NIỆM, ĐẶC TRƯNG, VAI TRÒ CỦA TÍN DỤNG NHÀ NƯỚC

** ĐẶC TRƯNG:

- + VIỆC HUY ĐỘNG VÀ SỬ DỤNG VỐN THƯỜNG CÓ SỰ KẾT HỢP HÀI HÒA GIỮA CÁC NGUYÊN TẮC TÍN DỤNG VỚI CÁC CHÍNH SÁCH TÀI CHÍNH CỦA NHÀ NƯỚC.
- + PHẠM VI HUY ĐỘNG VỐN RẤT RỘNG, VỪA HUY ĐỘNG CỦA CÁC TỔ CHỨC VÀ DÂN CƯ TRONG NƯỚC, VỪA HUY ĐỘNG CỦA CÁC CHÍNH PHỦ, TỔ CHỨC VÀ DÂN CƯ NƯỚC NGOÀI.
- + HÌNH THỨC HUY ĐỘNG VỐN PHONG PHÚ, ĐA DẠNG, CÓ THỂ HUY ĐỘNG BẰNG CẢ HIỆN VẬT VÀ HIỆN KIM.
- + PHƯƠNG THỨC HUY ĐỘNG VỐN ĐA DẠNG, LINH HOẠT, TẠO ĐIỀU KIỆN CHO NHÀ NƯỚC HUY ĐỘNG VỐN NHANH CHÓNG, KỊP THỜI VÀ CHỦ ĐỘNG TRONG VIỆC CÂN ĐỐI THU CHI NSNN.
- + TÍN DỤNG NHÀ NƯỚC LUÔN CHỨA ĐỰNG NỘI DUNG KINH TẾ LÃN CHÍNH TRỊ.

3.1.3.1. KHÁI NIỆM, ĐẶC TRƯNG, VAI TRÒ CỦA TÍN DỤNG NHÀ NƯỚC

** VAI TRÒ CỦA TÍN DỤNG NHÀ NƯỚC:

+ HUY ĐỘNG VỐN GÓP PHẦN BÙ ĐẮP THIẾU HỤT NSNN.

+ HUY ĐỘNG VỐN TÀI TRỢ CHO CÁC CHƯƠNG TRÌNH CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA.

+ GÓP PHẦN THAM GIA ĐIỀU TIẾT TIỀN TỆ VÀ KIỂM CHẾ LẠM PHÁT TRONG NỀN KINH TẾ

3.1.3.2. HUY ĐỘNG VỐN TÍN DỤNG NHÀ NƯỚC QUA HỆ THỐNG KBNN

** HÌNH THỨC: PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ

** CÁC PHƯƠNG THỨC PHÁT HÀNH:

+ PHÁT HÀNH TRỰC TIẾP QUA HỆ THỐNG KBNN

+ ĐÀU THẦU QUA THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

+ PHÁT HÀNH DƯỚI HÌNH THỨC ĐẠI LÍ PHÁT HÀNH

+ PHÁT HÀNH DƯỚI HÌNH THỨC BẢO LÃNH

3.1.3.3. CHO VAY VỐN QUA HỆ THỐNG KBNN

+ CHO NHNN VAY

+ TẠM ỨNG VỐN CHO NSNN VAY

3.1.3.3. CHO VAY VỐN QUA HỆ THỐNG KBNN

+ CHO NHNN VAY

+ TẠM ỨNG VỐN CHO NSNN VAY

3.2. TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN NSNN VÀ KBNN

- KẾ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
- KẾ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
- KẾ TOÁN GHI THU, GHI CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
- KẾ TOÁN CÂN ĐỐI THU CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
- KẾ TOÁN QUỸ DỰ TRỮ TÀI CHÍNH NHÀ NƯỚC
- KẾ TOÁN TIỀN GỬI CỦA CÁC ĐƠN VỊ, TỔ CHỨC TẠI KHO BẠC NHÀ NƯỚC
- KẾ TOÁN TIỀN, TÀI SẢN TẠM THU, TẠM GIỮ TẠI KHO BẠC NHÀ NƯỚC

3.2. TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN NSNN VÀ KBNN

- KẾ TOÁN CÁC KHOẢN VAY NỢ CỦA NHÀ NƯỚC THÔNG QUA PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ
- KẾ TOÁN THANH TOÁN QUA KBNN
- KẾ TOÁN THANH TOÁN GIỮA KBNN VỚI KBNN VÀ NGÂN HÀNG
- KẾ TOÁN THANH TOÁN VỐN ĐẦU TƯ
- KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN
- KẾ TOÁN ĐIỀU HÒA VỐN KBNN
- QUYẾT TOÁN VỐN THANH TOÁN KBNN

CHUYÊN ĐỀ 4: KẾ TOÁN HÀNH CHÍNH SỰ NGHIỆP

- **KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN VÀ CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (sơ đồ 4.1 đến 4.3)**
- **KẾ TOÁN VẬT TƯ, SẢN PHẨM, HÀNG HÓA (sơ đồ 4.4, 4.5)**
- **KẾ TOÁN TÀI SẢN CỐ ĐỊNH (sơ đồ 4.6 đến 4.9)**
- **KẾ TOÁN CÁC KHOẢN THANH TOÁN (sơ đồ 4.10 đến 4.17)**
- **KẾ TOÁN CÁC KHOẢN THU, CHI (sơ đồ 4.18 đến 4.25)**
- **KẾ TOÁN NGUỒN KINH PHÍ (sơ đồ 4.26 đến 4.29)**
- **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

CHUYÊN ĐỀ 4: KẾ TOÁN HÀNH CHÍNH SỰ NGHIỆP

➤ MỘT SỐ ĐIỂM BẤT CẬP CỦA CHẾ ĐỘ KT HCSN

+ Hệ thống TK kế toán (loại 5 vừa là dt, vừa là cp: 5118 (theo dõi nhiều khoản thu), 531; loại 6 vừa là cp vừa là ts: 631)

+ Phương pháp tính giá (vi phạm nguyên tắc giá phí) và định khoản NVL, CCDC, hàng hóa (vi phạm nguyên tắc phù hợp nếu hàng hóa không bán hết trong năm)

+ Qui định quyết toán NVL, CCDC tồn kho cuối năm (vi phạm nguyên tắc phù hợp)

CHUYÊN ĐỀ 4: KẾ TOÁN HÀNH CHÍNH SỰ NGHIỆP

➤ MỘT SỐ ĐIỂM BẤT CẬP CỦA CHẾ ĐỘ KT HCSN

- + Giá trị sản phẩm, hàng hóa bán ngay không qua kho được theo dõi trên cùng TK 631 khó kiểm soát
- + Phương pháp kế toán kết chuyển nguồn hình thành TSCĐ (vi phạm nt phù hợp)
- + Phương pháp kế toán khấu hao TSCĐ (không tính vào cp: vi phạm nt phù hợp)
- + Phương pháp kế toán cấp KP bằng TSCĐ đã qua sử dụng (tại đơn vị cấp trên không có chế độ)

CHUYÊN ĐỀ 4: KẾ TOÁN HÀNH CHÍNH SỰ NGHIỆP

➤ MỘT SỐ ĐIỂM BẮT CẬP CỦA CHẾ ĐỘ KT HCSN

+ Phương pháp kế toán thu, chi thanh lí TSCĐ

+ Phương pháp kế toán doanh thu, chi phí hoạt động SXKD

+ Nguyên tắc trích khấu hao TSCĐ dùng cho hoạt động chuyên môn

+ Chi phí nào được coi là cp chung để theo dõi trên TK 641

+ Nguồn KP hoạt động thường xuyên và không thường xuyên khó phân định (vd: nước uống hội nghị, hội thao thuộc KP không thường xuyên)



TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN
QUY NHON UNIVERSITY



www.qnu.edu.vn

**Cảm ơn các anh/chị đã
tham gia hết học phần!**